

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 222/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 8 - 2022
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Phụng

2. Bà Đào Thị Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Bá Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hoàng Vinh - Kiểm sát viên

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 475/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 363/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 343/2022/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 377, tổ 14, ấp PQ, xã PA, huyện PT, tỉnh An Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Dương Văn B, sinh năm 1989

Địa chỉ: T05, ấp MHA, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Dương Văn B do mai mối nên tiến đến hôn nhân vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú An, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang ngày 20/11/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng

sống ở nhà cha mẹ chồng tại ấp MHA, xã MHD, huyện CM, tỉnh An Giang. Quá trình chung sống, anh B có hành vi đánh đập chị T, vợ chồng thường xuyên cự cãi. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị T không đưa tiền cho anh B, anh B thường xuyên ăn nhậu, không quan tâm vợ con. Khi bị đánh đập, chị T không có trình báo chính quyền địa phương. Quá trình mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, đến năm 2012 thì mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đến cuối năm 2012 thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, hai bên gia đình không có hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị T và anh B; bản thân anh B cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị T. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên chị T yêu cầu ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị T và anh B có 01 con chung tên Dương Thị Thuyền N, sinh ngày 01/8/2009. Hiện nay, con chung đang chung sống với anh B. Khi ly hôn, chị T đồng ý để cho anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, chị T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Dương Văn B vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Chị T và anh B chung sống đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn do anh B không quan tâm vợ con, không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu, cờ bạc, sống gia trưởng và có hành vi đánh đập chị T nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi, mâu thuẫn giữa vợ chồng trở nên gay gắt từ năm 2011 nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, gia đình 02 bên không có động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị T và anh B; bản thân anh B cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, chị T yêu cầu được ly hôn với anh B; về con chung, chị T và anh B có 01 con chung tên Dương Thị Thuyền N, sinh ngày 01/8/2009, hiện nay đang sống với anh B và phát triển bình thường nên chị T đồng ý để anh B được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, chị T không cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Dương Văn B vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T. Về quan hệ hôn nhân, chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn anh Dương Văn B. Về con chung, anh Dương Văn B được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Dương Thị Thuyền N, sinh ngày 01/8/2009; chị Nguyễn

Thị Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Nguyễn Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Dương Văn B là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, anh Dương Văn B có nơi cư trú tại t05, ấp MHA, xã MHĐ, huyện CM, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Dương Văn B theo quy định của pháp luật nhưng anh Dương Văn B vắng mặt không có lý do chính đáng và không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T nên Hội đồng xét xử không đặt ra đề xem xét. Tại phiên tòa, anh Dương Văn B đã được triệu tập hợp lệ 02 (hai) lần để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Dương Văn B.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Thanh T cho rằng, chị T và anh B do mai mối nên tiến đến hôn nhân vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú An, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang ngày 20/11/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn do anh B không quan tâm vợ con, không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu, cờ bạc, sống gia trưởng và có hành vi đánh đập chị T nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi, mâu thuẫn phát sinh gay gắt từ năm 2011 nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, anh B không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, không liên lạc thăm nom chị T; gia đình 02 bên cũng không có động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho chị T và anh B.

Xét thấy, chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Dương Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Anh Dương Văn B đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án và không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của chị T, thể hiện anh Dương Văn B không còn thiện chí níu kéo quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh B. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho

chị T và anh B theo quy định của pháp luật nhưng không hòa giải được nên lời trình bày của chị T về tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh B là có cơ sở chấp nhận. Nói cách khác, đã có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh B đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị T yêu cầu ly hôn anh B phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Đối với con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T xác định vợ chồng có 01 con chung tên Dương Thị Thuyền N, sinh ngày 01/8/2009, hiện nay đang sống với anh B từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Khi ly hôn, chị T đồng ý để anh B được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, việc giao con chung là người chưa thành niên cho người chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn phải đảm bảo điều kiện phát triển tốt nhất cho con cả về vật chất lẫn tinh thần. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu N theo quy định của pháp luật không ghi nhận được ý kiến của cháu N. Tuy nhiên, từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu N sinh sống với anh B cho đến nay nên tình cảm của cháu đã gắn liền với người nuôi dưỡng; theo lời trình bày của chị T, quá trình chung sống với anh B, cháu N vẫn sinh sống và phát triển bình thường. Để ổn định cuộc sống cho cháu N, giúp cháu N phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần, Hội đồng xét xử xét thấy việc chị T đồng ý để anh B được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi ly hôn phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Dương Văn B là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi ly hôn nên chị Nguyễn Thị Thanh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nhưng anh Dương Văn B vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của chị T nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[2.3] Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn anh Dương Văn B.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 214/2009, ngày 20/11/2009 do Ủy ban nhân dân xã Phú An, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang cấp cho chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Dương Văn B không còn giá trị pháp lý.

[2] Về con chung:

Anh Dương Văn B được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Dương Thị Thuyền N, sinh ngày 01/8/2009. Hiện nay đang sống với anh Dương Văn B.

Chị Nguyễn Thị Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Dương Văn B cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Nguyễn Thị Thanh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số 0004625 ngày 17/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Ủy ban nhân dân xã Phú An, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang;
- Dương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phước Sang